

Số: **89/2019/QĐST-HNGĐ**

*Bắc Tân Uyên, ngày 01 tháng 10 năm 2019*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 166/2019/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 9 năm 2019, giữa:

*Nguyên đơn:* Ông Huỳnh Văn P, sinh năm 1972. Địa chỉ: Ấp 1, xã T, huyện B, tỉnh D.

*Bị đơn:* Bà Huỳnh Thị Kim O, sinh năm 1976. Địa chỉ: Ấp 1, xã T, huyện B, tỉnh D

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 51, 54, 55, 57, 81, 82, 83, 84 và Điều 110 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày **23 tháng 9 năm 2019**.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày **23 tháng 9** năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Huỳnh Văn Phước và bà Huỳnh Thị Kim O.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Huỳnh Văn P và bà Huỳnh Thị Kim O thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn do UBND xã C, huyện B (nay là thị xã B), tỉnh S (nay là tỉnh D) cấp ngày 06 tháng 12 năm 1996 cho ông Huỳnh Văn P và bà Huỳnh Thị Kim O không còn giá trị pháp lý).

Về con chung và mức cấp dưỡng nuôi con: Giao con chung tên Huỳnh Tấn T, sinh ngày 27/7/2004 cho bà Huỳnh Thị Kim O trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Ông Huỳnh Văn P cấp dưỡng nuôi cháu T số tiền 2.000.000 đồng/tháng (Hai triệu đồng trên mỗi tháng) cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi. Đối với con chung tên Huỳnh Tấn P, sinh năm 1995 đã thành niên nên các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông P và bà O đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung, ông P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung là cháu Huỳnh Tấn T mà không ai được cản trở. Trường hợp ông P lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bà O có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của ông P.

Vì quyền và lợi ích về mọi mặt của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi một hoặc cả hai đương sự có yêu cầu.

Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí sơ thẩm: Ông Huỳnh Văn P tự nguyện chịu số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình và số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0030699 ngày 18/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Tân Uyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bắc Tân Uyên;
- CCTHADS huyện Bắc Tân Uyên;
- UBND xã C, thị xã B, tỉnh D
- Lưu: HSVA, VP.

**THẨM PHÁN**

**(Đã ký)**

**Ngô Thị Mỹ Trúc**